

## PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU HÀNH ĐỘNG – MỘT CÁCH TIẾP CẬN THỰC TẾ TRONG NGHIÊN CỨU KIẾN TRÚC

(Bài đăng trên tạp chí *Xây Dựng, Bộ XD– số 3/ 2006, trang 32 - 34*)

**ThS, KTS Ngô Lê Minh**

Khoa Kiến trúc và Quy hoạch - Trường Đại học Xây Dựng

Nghiên cứu hành động (*recherche-action*) là phương pháp thường gặp trong các lĩnh vực khoa học nhân văn và khoa học xã hội, đặc biệt trong lĩnh vực nghiên cứu về tâm lý học. Nghiên cứu hành động (NCHĐ) có khuynh hướng gắn kết những vấn đề: lý thuyết và thực tiễn, tâm lý và xã hội, tình cảm và tri thức, sự hiểu biết trong tưởng tượng và những điều đang diễn ra trong thực tế. NCHĐ đã được phát triển và áp dụng từ đầu thập kỷ 70 (TK 20) ở các nước phương Tây. Phương pháp này không chỉ tập trung nghiên cứu và tìm hiểu căn cứ một vấn đề của xã hội mà còn phải đưa ra giải pháp cụ thể.

Như chúng ta đã biết, nghiên cứu khoa học (NCKH) nói chung là hoạt động trí tuệ của con người nhằm tìm hiểu các hiện tượng, quy luật của tự nhiên, của xã hội và tư duy sáng tạo cũng như tìm ra các giải pháp cho thực tiễn cuộc sống. Trong một đề tài nghiên cứu, bước đầu tiên là xác định và giải trình về vấn đề cần nghiên cứu, tiếp theo là tìm hiểu những cơ sở khoa học và lý luận của đề tài, trong đó bao gồm những khái niệm cơ bản, luận đề, luận điểm, các tiêu chuẩn và các yếu tố ảnh hưởng tới vấn đề nghiên cứu; tiếp theo là sự phân tích, kiểm tra và khẳng định các giả thuyết đã đặt ra trong quá trình nghiên cứu nhằm đưa ra những giải pháp mang tính khoa học. Cuối cùng là kết luận và đề xuất hướng nghiên cứu mới trong tương lai.

Như vậy, sự khác biệt quan trọng giữa một đề tài NCKH thông thường và một đề tài NCHĐ là sự xuất hiện những giải pháp cụ thể để giải quyết những vấn đề thực tiễn, mà những vấn đề này chỉ có được khi có sự tham gia trao đổi, góp ý kiến từ thực tiễn cuộc sống. Ngoài ra, một đề tài NCKH thông thường có thể được tiến hành bởi một hoặc một nhóm nhà khoa học, chuyên gia nghiên cứu, trong khi đó **một đề tài NCHĐ đòi hỏi sự tham gia của nhiều đối tác như chính quyền, nhà quản lý, các tổ chức xã hội, các nhà chuyên môn, nhà xã hội học và cả người dân.**

Đặc điểm cơ bản của phương pháp NCHĐ là:

- Công việc nghiên cứu tận dụng sự hiểu biết của tất cả mọi người, mọi thành viên;
- Những hiểu biết thực tế đóng vai trò quan trọng đối với kết quả cuối cùng của dự án;

- Sự cập nhật kiến thức trong khi tiến hành nghiên cứu có thể thay đổi giá trị ban đầu hoặc phát hiện những giá trị mới cho dự án;
- Người dân là đối tượng nghiên cứu nhưng cũng được tham gia và thu nhập được những hiểu biết mới về môi trường mình đang sinh sống;
- Người dân có quyền lợi khác nhau sẽ tham gia ở mức độ khác nhau, nhưng đều chung mục đích của dự án và của cộng đồng.

Tiến trình thực hiện phương pháp NCHĐ đề cao sự tham gia từ nhiều phía, nhiều đối tác và được thực hiện qua nhiều giai đoạn, nhằm phân biệt rõ ràng sự tham gia tích cực mang tính chất cộng đồng và sự tham gia chỉ mang tính cá nhân ít hiệu quả. Các bước tiến hành NCHĐ bao gồm:

1. Xác định vấn đề cần nghiên cứu hay cần giải quyết, phương pháp luận nghiên cứu;
2. Lựa chọn địa điểm và phạm vi nghiên cứu; các thuận lợi, khó khăn có thể gặp phải trong quá trình nghiên cứu.

Các vấn đề cần xem xét trong giai đoạn này:

- Xã hội (cơ cấu dân cư, đời sống văn hoá, sinh hoạt cộng đồng, thói quen- tập quán, các hoạt động vui chơi giải trí...);
- Kinh tế: loại hình kinh tế buôn bán trong khu vực, các điểm/ khu thương mại, khả năng phát triển về dịch vụ hay du lịch...
- Môi trường sống: vị trí và diện tích cây xanh, không gian công cộng, các yếu tố ô nhiễm môi trường, cảnh quan...

3. Xác định mục tiêu nghiên cứu và giả thuyết ban đầu:

Các mục tiêu và định hướng phát triển phải xuất phát từ nhu cầu thực tiễn của khu vực nghiên cứu và được thông qua HĐND và chính quyền cơ sở, cũng như cộng đồng dân cư. Khi cần phải tổ chức lấy ý kiến của đông đảo quần chúng nhân dân về công việc của dự án. Các mục tiêu và giả thuyết ban đầu có thể được chỉnh sửa theo nguyện vọng chính đáng của người dân.

4. Soạn thảo những cách thức và tiến trình tham gia. Xác định cơ sở khoa học và lập dự trù kinh phí.

Giai đoạn này thường được chia thành hai bước: Thứ nhất, xác định kế hoạch hành động cụ thể của dự án trong đó giới hạn phạm vi, quyền lợi và nghĩa vụ của các bên tham gia công việc dự án. Thứ hai, xác định các cơ sở khoa học của việc nghiên cứu cũng như dự trù kinh phí (đây là phân công việc của các nhà nghiên cứu và chủ trì dự án). Nguồn kinh phí được tính toán cho hoạt động của dự án nghiên cứu và dành một phần cho việc thử nghiệm thực tế những kết quả nghiên cứu vào một địa bàn cụ thể.

5. Công bố công khai những đề xuất hoặc kiến nghị. Đánh giá kết quả từ nhiều phía và nhiều đối tác.

Phổ biến và giới thiệu công khai kế hoạch hành động, mục tiêu và kết quả từng giai đoạn của dự án. Cung cấp đầy đủ số liệu và các kênh liên lạc thuận lợi nhằm thu thập trở lại các ý kiến đóng góp từ mọi đối tượng, lấy đó làm cơ sở quan trọng cho những chỉnh sửa của giai đoạn sau.

Như đã trình bày ở trên, sự thay đổi và điều chỉnh mục tiêu hay giải pháp trong quá trình nghiên cứu là một đặc điểm của NCHĐ. Qua những quan sát ban đầu, người nghiên cứu nhận thấy những vấn đề mới cho dự án, hoặc cho đối tượng nghiên cứu thì cần thiết phải bàn bạc và cập nhật những thông tin mới .

Do vậy quá trình nghiên cứu sẽ được phân chia thành từng giai đoạn và giai đoạn sau luôn là sự kế thừa và phát triển của giai đoạn trước. Đặc biệt vai trò và quyền lợi của người dân (đối tượng nghiên cứu) luôn được đề cập đến trong quá trình tiến hành nghiên cứu.

Việc áp dụng phương pháp NCHĐ vào thực tiễn của Việt Nam đã được tiến hành trong Dự án nghiên cứu hợp tác đào tạo ở Trường ĐH Xây dựng. Dưới sự hỗ trợ của Chính phủ Canada, ***Dự án nghiên cứu về Mật độ trong các khu ở trung tâm của Hà nội*** lấy NCHĐ làm phương pháp chủ đạo trong 5 năm qua (từ tháng 5/2000 đến tháng 12/2005), khu phố Bùi Thị Xuân (BTX) đã được các chuyên gia lựa chọn làm địa điểm nghiên cứu. Trong quá trình hơn 5 năm làm việc, các nhóm nghiên cứu luôn hướng đến một trong những mục tiêu chính là nâng cao điều kiện sống của người dân trong khu vực BTX. Tuy nhiên khi đi vào cụ thể đã có một số thay đổi và điều chỉnh trong từng giai đoạn của dự án trên cơ sở những đóng góp từ phía người dân. Những sự điều chỉnh đó là:

- **Cách tiếp cận khu vực và địa điểm nghiên cứu:** ban đầu, việc nghiên cứu thực hiện giữa các chuyên gia Canada- Việt Nam trên các tài liệu có sẵn, sau đó trực tiếp nghiên cứu trên các tuyến phố của khu BTX và trong từng căn nhà đã được lựa chọn. Trong giai đoạn cuối của dự án, việc báo cáo và trình bày các kết quả nghiên cứu cũng được thực hiện tại trụ sở của UBND phường BTX. Mục tiêu chính là khuyến khích sự tham gia nhiệt tình của cộng đồng trong khu vực, đồng thời kết quả nghiên cứu cũng thiết thực và có sức thuyết phục hơn.
- **Cách tiếp cận người dân:** Giai đoạn đầu, tiếp xúc thông qua cán bộ của UBND phường, cán bộ địa chính; Giai đoạn tiếp theo, tiếp xúc trực tiếp với từng hộ gia đình- nơi có vấn đề cần nghiên cứu; Giai đoạn cuối, quay trở lại tiếp xúc với UBND phường, Mật trận Tổ quốc phường để triển khai các giải pháp tổng thể trên quy mô toàn phường BTX.
- **Giải pháp kiến trúc-quy hoạch:** Giai đoạn đầu xác định sẽ đề xuất các phương án quy hoạch- kiến trúc cho các lô phố, nhằm đem lại cảnh quan hài hoà thống nhất trong từng khu vực. Giai đoạn tiếp theo, xác định những giải pháp cụ thể về mặt

kiến trúc cho từng loại nhà nhất định, coi đó như những giải pháp mẫu với nhiều ưu điểm về mặt hình thức, cấu trúc, cảnh quan, thông hơi thông gió ... Trong giai đoạn cuối cùng, với sự tham gia góp ý của địa phương, dự án đi sâu nghiên cứu và đề xuất những giải pháp riêng lẻ về từng vấn đề: tổ chức sân trong, tổ chức và bố trí bếp, tận dụng không gian trống làm không gian xanh, các giải pháp che mưa che nắng, giải pháp thông gió tự nhiên, giải pháp tận dụng vỉa hè lòng đường cho các hoạt động cộng đồng... Tất cả những giải pháp trên được sắp xếp, phân loại và trình bày dưới dạng những tài liệu hướng dẫn, cung cấp tới UBND phường và người dân.

- **Về mặt phương pháp luận**, thời gian đầu của các dự án, các thành viên tham gia được cung cấp thông tin về phương pháp làm việc từ các giáo sư và chuyên gia Việt Nam- Canada. Các bước tiếp theo, mọi nghiên cứu tìm tòi và giải pháp đều được thực hiện trên thực địa ngay tại phường BTX.

Tóm lại, trong điều kiện nền kinh tế đang phát triển mạnh mẽ và có nhiều vấn đề như ở Việt Nam, NCHĐ thực sự là một phương pháp hữu ích để gắn kết giữa lý thuyết và thực tiễn, nhằm đưa ra những giải pháp cụ thể về quy hoạch-kiến trúc có tính khả thi đối với cộng đồng. Đặc biệt, với sự tham gia của người dân và các đoàn thể xã hội khác trong quá trình nghiên cứu, NCHĐ mới có khả năng đáp ứng được yêu cầu dân chủ và công bằng trong các hoạt động chung của cộng đồng, bởi những vấn đề phức tạp trong quy hoạch-kiến trúc như xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật, cảnh quan kiến trúc, bảo tồn di sản kiến trúc chỉ có thể thực hiện được khi có sự tham gia và đồng thuận từ cộng đồng dân cư.

### Tài liệu tham khảo:

1. BARBIER, R. *La recherche-action dans l'institution educative*. Paris, Gauthier-Villars, 1977.
2. BOLLE DE BAL, M. "Nouvelles alliances et reliance: deux enjeux strategiques de la recherche- action". *Revue de l'institut de sociologie*, no 3, pp.573-585, 1981.
3. GOYETTE G., LESSARD-HEBERT M., *La recherche-action, ses fonctions, ses fondements et son instrumentation*. Quebec: Presses de l'Universite du Quebec, 1987.
4. Kemmis, S. "Action research and social movement: A challenge for policy."